TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Đinh Hữu Cải**;
Bà **Mai Thị Kim Thanh**.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Bùi Văn Cương**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Vịnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 475/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 9, ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử mặt).

Bị đơn: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 9, ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông và bà N chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến cách đây khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vả. Ông bà đã ly thân với nhau đến nay được khoảng 05 tháng. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không được như mong muốn nên ông được xin ly hôn với bà N.

Ông bà có hai 02 chung tên Huỳnh Bảo A, sinh ngày 10/5/1994 và Huỳnh Bảo T, sinh ngày 13/10/1998. Hai con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị N trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về các vấn đề hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Hai con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N. Hai con chung của ông bà đã thành niên, ông T và bà N đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông T và bà N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T và bà N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và bà N.

[2] Về hôn nhân: Ông T và bà N đều thừa nhận chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn trong khoảng một năm trở lại đây, ông bà đã ly thân với nhau được khoảng 05 tháng nhưng không hàn gắn được. Vì thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T xin được ly hôn với bà N và bà N cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy ông bà chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Nay do mâu thuẫn trầm trọng nên ông T xin được ly hôn với bà N và bà N cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9 và 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N.

[3] Về con chung: Hai con chung tên Huỳnh Bảo A, sinh ngày 10/5/1994 và Huỳnh Bảo T, sinh ngày 13/10/1998 đã thành niên ông T, bà N đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9 và 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1-Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn T và bà Phạm Thị N.

2-Về con chung: Hai con chung tên Huỳnh Bảo A, sinh ngày 10/5/1994 và Huỳnh Bảo T, sinh ngày 13/10/1998 đã thành niên, ông Huỳnh Văn T và bà Phạm Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3-Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Phạm Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4-Về án phí: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0024631 ngày 02 tháng 10 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho ông T và bà N biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung